TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày: 12- 12- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Thị T; sinh ngày 12- 10- 2002 tại huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình C (đã chết) và bà Tô Thị T1; chưa có chồng, con; hiện đang mang thai tuần thứ 33; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú"; “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Ngọc Đ, sinh ngày 07- 02- 2005, trú tại: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Người làm chứng: Chị Cao Thị N; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21- 12- 2022, Bùi Thị T (là nhân viên hát, tạm trú tại quán K, thị trấn Q) đến nhà của Trần Ngọc Đ, tại: Xóm X, xã G, huyện G (Đ

là người yêu của T) để đón Đ đi chơi. Đ và T đi chơi ở xã H, huyện G đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 22- 12- 2022 thì bắt Taxi xuống thị trấn Q để ngủ. Trên đường đi, T nói còn ít Ketamine khách cho để ở quán K và rủ Đ cùng sử dụng, Đ đồng ý. Khi đến quán K, Đ và T ngồi chơi tại phòng ngủ của Thêu, sau đó T bảo Đ gọi điện đặt phòng ở nhà nghỉ K1 để cùng sử dụng Ketamine. Đ dùng điện thoại của mình gọi điện cho chị Cao Thị N là chủ nhà nghỉ K1 thuộc thị trấn Q để thuê phòng nghỉ (không nói là thuê phòng để sử dụng Ketamine), chị N đồng ý. Khi Đ và T sang nhà nghỉ K1, chị N cho Đ và T thuê phòng 203 đồng thời chị N đưa cho Đ 01 túi nilong trong đó có 03 chai nước lọc, 01 bao thuốc lá, 01 thẻ card, 01 bật lửa màu đỏ. Thêu hỏi chị N mượn đĩa thì chị N đồng ý và chỉ T xuống bếp để lấy. Khi lên phòng nghỉ 203, T bỏ gói Ketamine ra rồi đưa cho Đ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để Đ cuốn thành ống hút để sử dụng Ketamine, Đ cầm tiền cuốn ống hút xong thì cầm đĩa vào nhà vệ sinh, đốt giấy vệ sinh để hơ nóng đĩa xong rồi cầm ra đổ gói Ketamine (đã được nghiền nát từ trước) của T ra đĩa, sử dụng thẻ card điện thoại kẻ thành đường sau đó cả hai cùng sử dụng Ketamine trong phòng. Đến khoảng 02 giờ 10 phút ngày 22- 12- 2022, khi vừa sử dụng hết ma túy thì bị Tổ công tác của Công an huyện G kiểm tra hành chính nhà nghỉ K1 phát hiện, bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và Đ, thu giữ tại phòng 203: 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ thành hai mảnh, trên mặt đĩa có dính chất bột màu trắng (ký hiệu M4); 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ có dính chất bột màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3x3)cm bên trong có dính chất bột màu trắng (ký hiệu: M3); 01 card điện thoại Viettel; tàn tro và giấy bị đốt cháy đen; 01bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của Bùi Thị T 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max; thu giữ của Trần Ngọc Đ 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, 01 điện thoại Nokia.

Tiến hành test nhanh nước tiểu của Bùi Thị T và Trần Ngọc Đ đều có kết quả dương tính với ma túy tổng hợp.

Bản kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 28- 12- 2022 của Phòng K2 - Công an tỉnh N xác định: Mẫu bột màu trắng bám dính trong các vật dụng được niêm phong ký hiệu M3, M4 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 20- 11- 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Bùi Thị T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255, các điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; xử phạt Bùi Thị T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus thu giữ của Trần Ngọc Đ và 20.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ bị vỡ thành hai mảnh, 01 túi ni lông bên trong có dính chất bột màu trắng (số tiền 20.000 đồng, đĩa sứ, túi ni lông trong phong

bì niêm phong số 98/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh N), 01 card điện thoại Viettel, tàn tro và giấy bị đốt cháy, 01 bật lửa ga.

Bị cáo Bùi Thị T thừa nhận hành vi đã nêu, không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21- 12- 2022, Bùi Thị T rủ Trần Ngọc Đ sử dụng ma túy, thời điểm này Đ chưa đủ 18 tuổi, T chuẩn bị ma tuý loại Ketamine và bảo Đ thuê phòng, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ 10 phút ngày 22- 12- 2022, khi T và Đ sử dụng ma tuý tại phòng 203 nhà nghỉ K1 thì bị lực lượng Công an huyện G phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thị T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chưa có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo đang có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là phụ nữ có thai" theo điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản giá trị, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hành vi sử dụng ma tuý của anh Trần Ngọc Đ: Khi thực hiện hành vi này, anh Đ đang ở độ tuổi chưa thành niên và bị T rủ rê sử dụng ma tuý nên Công an huyện G đã xử phạt hành chính đối với Đ là phù hợp.

[7] Về hành vi của chị Cao Thị N: Chị N không biết các đối tượng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên chị N là chủ cơ sở kinh doanh và trực tiếp quản lý nhà nghỉ K1 để cho khách thuê phòng sử dụng ma túy. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện G đã xử phạt hành chính đối với chị N là phù hợp

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus thu giữ của Đ, Đ đã sử dụng chiếc điện thoại trên để gọi điện cho chị Cao Thị N để thuê phòng mục đích sử dụng ma tuý; số tiền 20.000 đồng để hít ma túy; vì vậy, tịch thu sung quỹ Nhà nước các tài sản này là phù hợp. Đối với 01 đĩa sứ bị vỡ thành hai mảnh; 01 túi ni lông bên trong có dính chất bột màu trắng; 01 card điện thoại Viettel; tàn tro và giấy bị đốt cháy và 01 bật lửa ga đều không còn giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về nguồn gốc số H: Quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận ai là người cho bị cáo ma túy như bị cáo khai nên không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255, các điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Bùi Thị T 07 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus thu giữ của Trần Ngọc Đ và 20.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ bị vỡ thành hai mảnh, 01 túi ni lông bên trong có dính chất bột màu trắng (số tiền 20.000 đồng, đĩa sứ, túi ni lông trong phong bì niêm phong số 98/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh N), 01 card điện thoại Viettel, tàn tro và giấy bị đốt cháy, 01 bật lửa ga.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 14 ngày 22- 11-2023 lập tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bùi Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nv liên quan: 01 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an huyện Giao Thủy: 02 bản;
- UBND xã Vũ Lễ: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên